

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 8 - 2020

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXX -ST ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Hoàng Thị Thúy N**, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Số nhà 33, ngõ 180, đường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987, có mặt;

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* ***Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2015 tại UBND xã Hòa Bình,

huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà sinh sống, sửa chữa xe máy tại Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia và nuôi dạy con chung. Khi cháu T được 18 tháng thì anh Đ yêu cầu chị đưa cháu T về cho mẹ anh Đ chăm sóc đến thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ là chị về thăm con, mua sữa, đồ dùng sinh hoạt cho con và đưa thêm tiền để bà nội chăm sóc cháu T, còn anh Đ ở lại cửa hàng làm việc thỉnh thoảng có việc mới về. Từ tháng 3/2020 chị N thuê nhà nơi khác sinh sống, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau từ đó đến nay nhưng chị vẫn về xã H thăm cháu T như khi vợ chồng còn chung sống cùng nhau. Nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 19/4/2016 hiện đang ở cùng mẹ anh Đ ở xã H huyện K, tỉnh Thái Bình. Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nhân viên thiết kế tại công ty thiết kế thời trang, thu nhập từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng, có chỗ ở ổn định và có thời gian chăm sóc con. Vì vậy được nuôi con chị sẽ đón cháu lên Hà Nội ở cùng chị để đảm bảo điều kiện chăm sóc, học tập tốt nhất cho con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung.

*\* Bị đơn - anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị N trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống ở Hà Nội và sinh được 01 con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị N xin ly hôn thì anh đồng ý. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 19/4/2016 hiện đang ở với mẹ anh ở xã H, huyện K. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, tiếp tục cho cháu T ở với mẹ anh và theo học tại Trường mầm non xã H huyện K đến khi cháu học lớp 1 sẽ đưa cháu lên Hà Nội ở cùng anh. Bình thường 03 tuần anh về nhà

thăm cháu T và bà nội cháu, nếu gia đình có việc thì có thể về đột xuất. Anh Đ không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị N được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Hoàng Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N xin ly hôn anh Đ, anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã H huyện K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị N kết hôn với anh Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh Đ đều khai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, chị N đã nhiều lần chuyển đi sinh sống nơi khác, gần đây nhất

là từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị N xin ly hôn và anh Đ cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị N được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 19/4/2016 do mẹ anh Đ nuôi dưỡng. Ly hôn cả chị N và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Chị N và anh Đ đều có công việc và thu nhập ổn định để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nuôi con là quyền lợi và nghĩa vụ của cả bố và mẹ, nhưng việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay anh Đ đang thuê cửa hàng để sinh hoạt, sửa chữa và buôn bán xe máy tại Hà Nội, cháu T hiện nay đang sống cùng mẹ anh Đ ở xã H huyện K. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nhưng anh để cháu T cho mẹ để anh chăm sóc. Chị N cũng thuê nhà ở Hà Nội nhưng làm giờ hành chính nên có thời gian và điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác cháu T còn nhỏ nên cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu T được phát triển ổn định về mọi mặt cần giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Đ đều khai không có nên HĐXX không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thúy N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Hoàng Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001620 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị Hoàng Thị Thúy N đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị N, anh Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2020.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Xuân**





